

Cảm nhận bài thơ Lưu biệt khi xuất dương

[Văn mẫu 11] Tuyển chọn văn mẫu hay nhất với đề tài cảm nhận Lưu biệt khi xuất dương kèm mẫu dàn ý chung để các em hệ thống các luận điểm trong bài

Để nêu cảm nhận của em về tác phẩm Lưu biệt khi xuất dương của Phan Bội Châu này thì Đọc tài liệu xin gợi ý một dàn ý chung và những bài văn mẫu hay nhất về đề tài để các em tham khảo:

DÀN Ý



VĂN MẪU CẢM NHẬN LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG HAY NHẤT

BÀI SỐ 1

Phan Bội Châu vị lãnh tụ của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX. Mặc dù mang trong mình tâm huyết lớn lao song sự nghiệp của ông lại không thành, nhưng lòng yêu nước nồng nàn, cháy bỏng của ông vẫn lưu mãi muôn đời. Ông dùng thơ văn của mình như một thứ vũ khí đặc lực để cổ vũ, tuyên truyền cách mạng. Xuất dương khi lưu biệt là một trong những bài thơ như vậy.

Thực dân Pháp xâm lược nước ta, đã có nhiều phong trào nổ ra, trong đó nổi bật nhất là phong trào Cần Vương nhưng cuối cùng vẫn bị dập tắt, nó là sự báo hiệu cho việc cứu nước theo con đường phong kiến đã không còn thích hợp. Trước thực trạng chưa tìm được con đường cứu nước đúng đắn, phong trào cách mạng mới của Phan

Bội Châu đã hé mở một hy vọng mới, ông cùng những người cùng chí hướng đã lập ra Duy tân hội. Đầu năm 1905, Phan Bội Châu xuất dương sang Nhật, mở đầu cho phong trào Đông Du. Tác phẩm Xuất dương lưu biệt được viết trước khi ông lên đường. Tác phẩm thể hiện lòng yêu nước sâu lắng của tác giả.

Hoài bão cuộc đời, chí khí làm trai của Phan Bội Châu được bộc lộ trực tiếp ngay trong câu thơ đầu tiên của tác phẩm:

Làm trai phải lạ ở trên đời

Há để càn khôn tự chuyển dời.

Câu thơ bắt đầu bắt motif rất phổ biến trong văn học trung đại đó là “làm trai” tức để nói về nghĩa vụ, trách nhiệm của một nam nhi đối với cuộc đời, đối với đất nước. Đây là quan niệm nhập thể tích cực của Nho giáo. Câu thơ gợi cho ta nhớ đến rất nhiều bài thơ nói chí phổ biến trong văn học trung đại như: “Nam nhi vị liễu công danh trái/ Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu” (Thuật hoài – Phạm Ngũ Lão) hay “Đã mang tiếng ở trong trời đất/ Phải có danh gì với núi sông” (Nguyễn Công Trứ). Đến đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu tiếp tục nhắc lại quan niệm về chí làm trai, nhưng trong cách thể hiện của ông mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn. Làm trai là “phải lạ” tức là phải biết sống một cách phi thường, hiên hách, dám xoay vần, chuyển đất, không thể là một kẻ sống cuộc đời tầm thường, tẻ nhạt, buông xuôi theo thời thế, để con tạo tự xoay vần cuộc đời mình. Bởi vậy mà:

Trong khoảng trăm năm cần có tớ

Sau này muôn thuở há không ai?

Trong khoảng trăm năm là cả một đời người với biết bao biến cố có thể xảy ra, Phan Bội Châu tự tin khẳng định: “cần có tớ” cái tôi cái nhân xuất hiện thật ngạo nghễ, thật chủ động. Cần có ông không phải để được vui chơi, hưởng lạc mà là để cống hiến tận lực, tận tâm cho đời, để tiếng thơm còn lưu danh muôn thuở. Trong thời cuộc lúc bấy giờ đầy rối ren, thử hỏi mấy ai có thể chủ động đứng ra nhận lấy trách nhiệm vừa cao cả, vừa nặng nề ấy cho bản thân. Câu thơ của ông càng khiến ta cảm phục hơn về nhân cách cao đẹp, lớn lao ấy.

Với bốn câu thơ đầu người đọc có thể thấy hình tượng người chí sĩ hiện lên là người có khát vọng làm những việc lớn lao, trọng đại. Đồng thời ông cũng đầy ý thức về cái tôi của bản thân nhưng không phải là cái tôi hưởng thụ mà là cái tôi công dân đầy trách nhiệm. Có ý thức cống hiến cho đời. Giữa thời buổi tối tăm đó ý thức làm chai, khát vọng xoay chuyển vũ trụ và hoài bão lớn lao của Phan Bội Châu có ý nghĩa vô cùng to lớn.

Bốn câu thơ cuối thể hiện chí làm trai trong hoàn cảnh thực tế:

Non sông đã chết sống thêm nhục

Hiền thánh còn đâu học cũng hoài

Muốn vượt biển đông theo cánh gió

Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.

Câu thơ là nỗi đau đớn, xót xa quặn thắt của nhân vật trữ tình trước thực tế nước nhà đã bị mất chủ quyền, nhân dân phải sống trong vòng nô lệ. Phan Bội Châu cũng ý thức rõ về sự hết thời của Nho học, sách vở thánh hiền không còn có ý nghĩa gì cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Ông vốn xuất thân từ cửa Khổng sân Trình, vậy nhưng ông không hề bao biện mà thấy rõ sự bất lực, vô ích của lối học cũ, mang trong mình quyết tâm tìm ra con đường mới để giải phóng đất nước. Đây là một ý tưởng hết sức mạnh mẽ, táo bạo. Sự táo bạo đó bắt nguồn từ nhiệt huyết nồng cháy, lòng yêu nước nồng nàn, muốn nhanh chóng thực hiện sự nghiệp cứu nước. Đồng thời cũng do ông chịu ảnh hưởng từ những cuốn “tân thư” được truyền bá bí mật vào nước ta lúc bấy giờ. Chính những yếu tố đó đã thôi thúc ông tìm một hướng đi mới, con đường mới để cứu nước, cứu dân.

Với giọng điệu tràn đầy nhiệt huyết và cảm xúc, bài thơ đã khắc họa một cách chân thực và đầy đủ khí phách ngang tàng, táo bạo quyết liệt của nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu. Đồng thời tác phẩm này cũng cho người đọc thấy nét tính cách nổi bật trong con người ông đó là cá tính mạnh mẽ, ưa hành động, lòng yêu nước nồng nàn, sâu đậm.

BÀI SỐ 2

Phan Bội Châu là một nhân vật lịch sử kiệt xuất. Một người yêu nước nồng nàn tha thiết tiêu biểu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Ông luôn nung nấu ý chí giải phóng dân tộc. Ông là một trong những người khai sáng con đường đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản. Phan Bội Châu là người khởi xướng phong trào Đông du, thành viên của Việt Nam Quang phục hội. Phan Bội Châu không xem văn chương là mục đích của cuộc đời mình. Nhưng cuộc đời hoạt động cách mạng buộc ông phải cầm bút sáng tác văn chương phục vụ cho công cuộc cách mạng. Ông là người có ý thức dùng văn chương để tuyên truyền, vận động cách mạng. Bởi vậy mà thơ văn của ông luôn nóng bỏng nhiệt tình yêu nước. Ông luôn khích lệ tinh thần và ý chí chiến đấu, vận động đông đảo đồng bào tham gia vào khối đại đoàn kết dân tộc để hợp sức đánh đuổi kẻ thù.

Sau khi Duy Tân hội được thành lập, Phan Bội Châu nhận nhiệm vụ xuất dương sang Nhật để đặt cơ sở đào tạo cốt cán cho phong trào cách mạng trong nước. Tác giả đã viết bài thơ này trong buổi chia tay với các đồng chí để lên đường sang Nhật. Với giọng thơ bay bổng và khỏe khoắn, đầy tráng khí và cảm hứng lãng mạn, góp phần thể hiện khát khao lớn lao, chí khí và quyết tâm của nhân vật trữ tình.

Bài xuất dương lưu biệt thể hiện rõ ràng tư thế hào hùng, quyết tâm hăm hở và những ý nghĩ cao cả, mới mẻ của nhà cách mạng Phan Bội Châu trong buổi đầu xuất ngoại tìm đường cứu nước. Chí làm trai của Phan Bội Châu được thể hiện rõ trong bài thơ, nó là lí tưởng sống và cũng là một hi vọng của tác giả. Cái điều lạ tác giả nhắc tới là những điều lớn lao, phi thường. Làm trai thì ắt phải chủ động làm những việc có thể xoay chuyển trời đất, không thể để cho trời đất tự thay đổi. Chí làm trai, khát vọng làm được những việc to lớn vốn được Phan Bội Châu ấp ủ, tâm niệm ngay từ rất sớm. Cái chí khí đó càng được thể hiện rõ ở những câu thơ sau. Tác giả ý thức và tự khẳng định cái tôi rất tự tin, rất có trách nhiệm và đầy tự do. Đó là cái tôi công dân đầy tinh thần trách nhiệm trước cuộc đời. Ở đây, tác giả dùng phép bình đối chỉ thời gian, giữa cái hữu hạn với cái vô hạn. Đó là nhân vật trữ tình đang tự đứng giữa cuộc đời một cách can đảm, do ý thức được sứ mệnh của mình trong lịch sử và cũng

do sự thôi thúc của khát vọng lập công danh. Hai câu luận nói về sự thực nhức nhối. Cao hơn nữa thì chí làm trai với khát vọng lưu danh, đó là ý thức về non sông đã mất chủ quyền. Phan Bội Châu đã cho người đọc thấy được nhận định thực trạng lịch sử bằng một cái nhìn dứt khoát, cái nhìn tinh tế, tinh táo của ông về thời cuộc.

Tác phẩm dừng lại với những câu kết thể hiện tâm huyết và nhãn quan thực tiễn. Tác giả đã ý thức được nỗi đau mất nước và gắn liền trách nhiệm công dân với vận mệnh của đất nước. Một khi “non sông đã chết” – đất nước đã mất thì sống cũng chỉ thêm nhục mà thôi. Với nhãn quan thực tiễn, tác giả nhận thấy lối học cũ nơi “cửa Khổng sân Trình” đã lỗi thời không còn giúp gì được cho đất nước. Hai câu thơ bộc lộ thái độ quyết liệt và tình cảm đau đớn của tác giả trước thực trạng của đất nước. Thể hiện khát vọng vượt biển Đông tìm lối thoát cho đất nước, để dân tộc có một con đường tươi sáng hơn. Những câu thơ bộc lộ cảm hứng khoáng đạt, tư thế hào hùng và đặc biệt là niềm lạc quan của người ra đi.

Qua bài Xuất dương lưu biệt, hình ảnh Phan Bội Châu trong những năm tháng đầu ra nước ngoài tìm đường cứu nước hiện lên khá đầy đủ. Đây là một con người có lòng yêu nước sâu sắc, ý thức sâu sắc về cái “tôi”, có khát vọng làm nên sự nghiệp to lớn, có tư thế hăm hở tự tin, có cái nhìn mới mẻ, táo bạo... Bài thơ là lời tự bạch chân thành, bản thân hình ảnh tác giả – nhân vật trữ tình của bài thơ – có tác dụng động viên khích lệ, tuyên truyền tinh thần cách mạng...

Bài thơ này còn tiêu biểu cho bút pháp Phan Bội Châu với khẩu khí của bậc anh hùng.

BÀI SỐ 3

Phan Bội Châu nhân vật lịch sử có tình yêu nước vô bờ bến, ông luôn mang trong mình ý chí phản kháng giặc ngoại xâm và nuôi chí lớn giải phóng dân tộc, tư tưởng đấu tranh của ông khuynh hướng dân chủ tư sản ra đi tìm con đường cứu nước ở các nước tư sản.

Phan Bội Châu chính là chủ nhân của phong trào Đông du, ông chủ yếu hoạt động cách mạng sáng tác ra các tác phẩm chỉ để phục vụ cho cách mạng. Thơ văn của ông luôn nồng nàn tình yêu nước, khích lệ tinh thần và ý chí chiến đấu, vận động đồng bào đoàn kết với nhau thành một khối thống nhất để đánh bại giặc ngoại xâm đang giày xéo đất nước.

Phong trào Duy Tân thành lập, Phan Bội Châu phải sang Nhật mục đích đào tạo cho thành viên trong hội tìm cách cứu nước. Tác giả viết bài thơ Lưu biệt khi xuất dương trong buổi chia tay để sang Nhật, bài thơ viết bằng chữ Hán thể thất ngôn bát cú Đường luật.

Bài thơ thể hiện sự tự hào, quyết tâm của Phan Bội Châu trong buổi xuất ngoại ra đi để tìm đường cứu nước cho dân tộc. Phan Bội Châu thể hiện chí nam nhi làm trai trong đất trời, phải làm điều lớn lao dám mưu đồ việc lớn đó lí tưởng sống của thời đại. Làm trai ắt trong trời đất phải chủ động xoay chuyển trời đất chứ không thể để cho trời đất tự thay đổi. Tác giả thể hiện cái tôi cá nhân của con người công dân có trách nhiệm với cuộc đời, đất nước.

Tác giả đã sử dụng phép bình đối chỉ thời gian, với cái hữu hạn mang đi so sánh với cái vô hạn. Nhân vật trữ tình đang tự đứng giữa cuộc đời đã ý thức được sứ mệnh của bản thân với lịch sử đồng thời đó cũng là khát vọng tạo dựng được công danh của chính ông. Phan Bội Châu giúp người đọc hiểu rõ hơn về thực trạng lịch sử lúc bấy giờ bằng cái chân thực, tinh táo trước thời cuộc.

Những dòng thơ cuối đã thể hiện mong muốn của tác giả muốn vượt mọi muôn trùng sóng gió vươn ra biển lớn để tìm đường giải phóng dân tộc, đất nước khỏi ách kìm kẹp của thế lực ngoại xâm. Câu thơ thể hiện được sự hi vọng, tư thế hào hùng và sự lạc quan trong tương lai.

Bài thơ Lưu biệt khi xuất dương đã tạo nên sức lôi cuốn mạnh khi thể hiện được khát vọng sống hào hùng, mạnh mẽ của nhân vật trữ tình, khí phách làm trai hiên ngang xoay chuyển càn khôn trong đất trời, cùng với đó là giọng thơ đầy tâm huyết mà vẫn thể hiện được chí khí của bậc anh hùng thời đại.

BÀI SỐ 4

Hoàn cảnh ra đời của bài thơ Xuất dương lưu biệt là những năm đầu thế kỷ XX, đất nước ta đã mất chủ quyền, hoàn toàn lọt vào tay thực dân Pháp. Tiếng trống, tiếng mõ Cần Vương đã tắt, báo hiệu sự bế tắc của con đường cứu nước theo tư tưởng phong kiến do các sĩ phu lãnh đạo. Phan Bội Châu lúc này mới ba mươi tám tuổi, là hình ảnh tiêu biểu của một thế hệ cách mạng mới, quyết tâm vượt mình, bỏ qua mớ giáo lý đã quá lỗi thời của đạo Khổng để đón nhận tư tưởng tiên phong trong giai đoạn, mong tìm ra bước đi mới cho dân tộc, nhằm tự giải phóng mình. Phong trào Đông du được nhóm lên cùng với bao nhiêu hy vọng...

Bài thơ đã thể hiện rất sinh động tư thế, ý nghĩ của Phan Bội Châu trong buổi xuất dương tìm đường cứu nước. Hai câu đề nói rõ nhận thức của nhà thơ về chí làm trai – một nhận thức làm cơ sở cho mọi hành động:

Làm trai phải lạ ở trên đời

Há để càn khôn tự chuyển dời.

Thực ra chí làm trai chẳng phải đến bây giờ mới được Phan Bội Châu khẳng định. Trước đó, trong thơ trung đại, ta vẫn thấy Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Công Trứ nhắc đến (ở các bài Thuật hoài, Chí nam nhi). Nhưng điều đó không có nghĩa là ở bài thơ của Phan Bội Châu, lý tưởng nhân sinh kia đã mất đi sự mới lạ, thôi thúc. Nó chính là điều nung nấu bao năm của tác giả bây giờ được nói ra, trước hết như lời tự vấn, tự nhủ, tự mình nâng cao tinh thần mình: đã làm trai là phải làm nên chuyện lạ, đó là trời đất không để "tự chuyển dời". Đây là một tư tưởng táo bạo, cách mạng đối với người xuất thân từ cửa Khổng sân Trình trong thời điểm ấy. Với hai câu thực, nhà thơ tiếp tục khẳng định tư thế của kẻ làm trai giữa vũ trụ và trong cuộc đời:

Trong khoảng trăm năm cần có tớ,

Sau này muôn thuở, há không ai?

Ý thức về cái "tôi" đã hiện lên rõ ràng, không rụt rè, dè dặt. Đó là nhân vật trữ tình đang tự đứng giữa cuộc đời một cách can đảm, do ý thức được sứ mệnh của mình

trong lịch sử và cũng do sự thôi thúc của khát vọng lập công danh. Hai câu luận nói về sự thực nhức nhối:

Non sông đã chết sống thêm nhục,

Hiền thánh còn đâu học cũng hoài.

Đến hai câu này, ta cũng thấy nổi lên ý chí làm trai với khát vọng lưu danh theo một nội dung mới, đó là ý thức về non sông đã mất chủ quyền, "hiền thánh" thần tượng một thuở giờ còn đâu nữa. Hai câu thơ nhận định thực trạng lịch sử bằng một cái nhìn dứt khoát. "Hiền thánh còn đâu học cũng hoài" – đây quả là một câu thơ thể hiện khí thế sục sôi của Phan Bội Châu, cho thấy cái nhìn tỉnh táo của ông về thời cuộc.

Hai câu kết của bài thơ có cái khí thế gân guốc và ý thức được sự ra đi một cách sôi trào, đầy dũng khí:

Muốn vượt biển Đông theo cánh gió,

Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.

"Vượt biển Đông" là cách nói có vẻ khoa trương nhưng đó là hành động sắp diễn ra. Người ra đi trong niềm hứng khởi vô biên "muôn trùng sóng bạc" tiễn chân như một yếu tố kích thích. Đó chính là bạn đồng hành trong cuộc ra đi hùng tráng này.

VĂN MẪU CẢM NHẬN LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG NGẮN NHẤT

Hoàn cảnh ra đời của bài thơ Xuất dương lưu biệt là những năm đầu thế kỷ XX, đất nước ta đã mất chủ quyền, hoàn toàn lọt vào tay thực dân Pháp. Tiếng trống, tiếng mõ Cần Vương đã tắt, báo hiệu sự bế tắc của con đường cứu nước theo tư tưởng phong kiến do các sĩ phu lãnh đạo. Phan Bội Châu lúc này mới ba mươi tám tuổi, là hình ảnh tiêu biểu của một thế hệ cách mạng mới, quyết tâm vượt mình, bỏ qua mô giáo lý đã quá lỗi thời của đạo Khổng để đón nhận tư tưởng tiên phong trong giai đoạn, mong tìm ra bước đi mới cho dân tộc, nhằm tự giải phóng mình. Phong trào Đông du được nhóm lên cùng với bao nhiêu hy vọng...

Bài thơ đã thể hiện rất sinh động tư thế, ý nghĩ của Phan Bội Châu trong buổi xuất dương tìm đường cứu nước. Hai câu đề nói rõ nhận thức của nhà thơ về chí làm trai – một nhận thức làm cơ sở cho mọi hành động:

Làm trai phải lạ ở trên đời

Há để càn khôn tự chuyển dời.

Thực ra chí làm trai chẳng phải đến bây giờ mới được Phan Bội Châu khẳng định. Trước đó, trong thơ trung đại, ta vẫn thấy Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Công Trứ nhắc đến (ở các bài Thuật hoài, Chí nam nhi). Nhưng điều đó không có nghĩa là ở bài thơ của Phan Bội Châu, lý tưởng nhân sinh kia đã mất đi sự mới lạ, thôi thúc. Nó chính là điều nung nấu bao năm của tác giả bây giờ được nói ra, trước hết như lời tự vấn, tự nhủ, tự mình nâng cao tinh thần mình: đã làm trai là phải làm nên chuyện lạ, đó là trời đất không để "tự chuyển dời". Đây là một tư tưởng táo bạo, cách mạng đối với người xuất thân từ cửa Khổng sân Trình trong thời điểm ấy. Với hai câu thực, nhà thơ tiếp tục khẳng định tư thế của kẻ làm trai giữa vũ trụ và trong cuộc đời:

Trong khoảng trăm năm cần có tớ,

Sau này muôn thuở, há không ai?

Ý thức về cái "tôi" đã hiện lên rõ ràng, không rụt rè, dè dặt. Đó là nhân vật trữ tình đang tự đứng giữa cuộc đời một cách can đảm, do ý thức được sứ mệnh của mình trong lịch sử và cũng do sự thôi thúc của khát vọng lập công danh. Hai câu luận nói về sự thực nhức nhối:

Non sông đã chết sống thêm nhục,

Hiền thánh còn đâu học cũng hoài.

Đến hai câu này, ta cũng thấy nổi lên ý chí làm trai với khát vọng lưu danh theo một nội dung mới, đó là ý thức về non sông đã mất chủ quyền, "hiền thánh" thần tượng một thuở giờ còn đâu nữa. Hai câu thơ nhận định thực trạng lịch sử bằng một cái nhìn dứt khoát. "Hiền thánh còn đâu học cũng hoài" – đây quả là một câu thơ thể

hiện khí thế sục sôi của Phan Bội Châu, cho thấy cái nhìn tinh táo của ông về thời cuộc.

Hai câu kết của bài thơ có cái khí thế gân guốc và ý thức được sự ra đi một cách sôi trào, đầy dũng khí:

Muốn vượt biển Đông theo cánh gió,

Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.

"Vượt biển Đông" là cách nói có vẻ khoa trương nhưng đó là hành động sắp diễn ra. Người ra đi trong niềm hứng khởi vô biên "muôn trùng sóng bạc" tiễn chân như một yếu tố kích thích. Đó chính là bạn đồng hành trong cuộc ra đi hùng tráng này.

-/-

Trên đây là văn mẫu cảm nhận bài thơ Lưu biệt khi xuất dương của tác giả Phan Bội Châu hay nhất do Đọc tài liệu sưu tầm và tổng hợp được. Mong rằng nội dung trên sẽ giúp các em có thêm thật nhiều ánh văn hay bổ sung cho bài văn của mình.

Đừng quên kho tài liệu văn mẫu 11 vẫn đang đợi các em khám phá nhé!